

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Mỹ Duyên
 Trường Đại học Văn Lang
 Email: duyen.ttm@vlu.edu.vn.

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy đào tạo ngành thiết kế thời trang được đánh giá có mức độ thực hiện trung bình. Mức độ thực hiện này là tạm thời chấp nhận được, tuy nhiên, một số khía cạnh cần phải chú trọng nhiều hơn như: Hình thức, phương pháp; Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo; Đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học. Đây là những khía cạnh còn thực hiện chưa tốt so với các khía cạnh khác. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh mức độ thực hiện các khía cạnh đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học được nghiên cứu giữa đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

Từ khóa: Hoạt động đào tạo, ngành thiết kế thời trang, trường đại học.

Nhận bài: 18/12/2025; **Biên tập:** 19/12/2025; **Phản biện:** 29/12/2025; **Duyệt đăng:** 05/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, ở một số trường đại học, cao đẳng của Việt Nam đã triển khai đào tạo ngành thiết kế thời trang với nhiều qui mô khác nhau. Nhưng theo kết quả khảo sát của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) hiện nay xét về nhu cầu tuyển dụng, các doanh nghiệp dệt may đang rất “khát” nguồn nhân lực thiết kế thời trang có trình độ nghề tay nghề cao. Bởi vì, nhiều sinh viên tốt nghiệp ngành thiết kế thời trang vẫn còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, do đó họ chỉ có thể làm việc hoặc tự mở một vài cửa hàng thời trang theo hình thức may đo cho riêng mình, chưa đủ khả năng thiết kế và triển khai sản xuất với quy mô công nghệ và trình độ chuyên nghiệp của các doanh nghiệp lớn. Điều đó nói lên rằng số lượng, chất lượng đào tạo đại học ngành thiết kế thời trang vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động của ngành tại TP.HCM. Từ thực trạng trên, cho thấy đang đặt ra đòi hỏi phải nâng cao chất lượng đào tạo của ngành thiết kế thời trang ở các trường đại học trong cả nước, trong đó có những trường đại học ở TP.HCM, để đạt được điều đó, trước hết các trường cần phải chuẩn hóa, hiện đại hóa về mục tiêu, nội dung chương trình, đổi mới hình thức, cũng như phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang đúng mức tính đặc thù. Do vậy, bài viết này tập trung vào việc phân tích thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại một số trường đại học ở TP.HCM từ đó chỉ ra thực trạng, ưu điểm và nguyên nhân của thực trạng để có các biện pháp khắc phục giúp hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang được phát triển và đáp ứng yêu cầu hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Địa bàn, khách thể và phương pháp nghiên cứu

- Địa bàn nghiên cứu:

Nghiên cứu này được tiến hành tại 3 trường đại học có đào tạo ngành thiết kế thời trang đó là: Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Kiến trúc.

- Khách thể nghiên cứu:

Bảng 1. Khách thể khảo sát thực trạng

Mẫu khách thể khảo sát	N	%
Cán bộ quản lý	76	17,9
Giảng viên	66	16,5
Sinh viên	258	64,5
Tổng	400	100

Tổng số khách thể nghiên cứu tham gia vào quá trình khảo sát đề tài gồm có: 400 người. Cụ thể như sau:

1) Khách thể là cán bộ quản lý: Gồm 76 người, gồm: Lãnh các trường đại học; Lãnh đạo các phòng ban chức năng; Lãnh đạo các đơn vị sử dụng lao động có sinh viên 3 trường được nghiên cứu thực hành, thực tập; Lãnh đạo khoa và tổ bộ môn.

2) Khách thể là giảng viên: 66 người.

3) Khách thể là sinh viên: 258 người.

- Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế trên cơ sở nội dung cơ bản các mệnh đề biểu hiện mức độ thực hiện hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang ở trường đại học. Tương ứng với mỗi mệnh đề là 5 phương án lựa chọn từ “kém, yếu, trung bình, khá, tốt”. Với mỗi mệnh đề, khách thể chỉ được phép lựa chọn một trong năm phương án đó.

Điểm cao trung bình cao nhất là 5 và thấp nhất là 1. Điểm trung bình càng cao mức độ thực hiện càng cao. Các kết quả nghiên cứu thu được từ phương pháp này được xử lý bằng thống kê toán học.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học TP.HCM

2.2.1. Đánh giá chung thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học TP.HCM

Nghiên cứu về thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học trên các khía cạnh như: Mục tiêu đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học; Tuyển sinh đào tạo ngành thiết kế thời trang; Phát triển chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang; Hình thức, phương pháp đào tạo; Hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang; Hoạt động học tập của sinh viên ngành thiết kế thời trang; Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo ngành thiết kế thời trang; Đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang; Mối quan hệ giữa trường đại học và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học. Kết quả nghiên cứu được tổng hợp tại bảng số liệu sau:

Bảng 2. Đánh giá chung thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Mục tiêu đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,5	0,79
2	Tuyển sinh đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,7	0,85
3	Phát triển chương trình ĐT ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,3	0,74
4	Hình thức, PP đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,0	0,94
5	Hoạt động ĐT của giảng viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,3	0,83
6	Hoạt động học tập của SV ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,3	0,79
7	Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện ĐT ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,1	0,84
8	Đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học	3,1	0,63
9	Mối quan hệ giữa trường đại học và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo ngành thiết kế thời trang	3,3	0,70
	Trung bình	3,2	0,88

Kết quả nghiên cứu tổng hợp từ bảng số liệu cho thấy thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học được khảo sát đạt mức trung bình (ĐTB = 3,2; ĐLC = 0,88). Điều này cho thấy các trường đã quan tâm và triển khai các hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang theo đúng quy định hiện hành. Mức độ thực hiện các hoạt động đào tạo được đánh giá ở mức chấp nhận được, phản ánh việc tổ chức đào tạo diễn ra tương đối ổn định, chưa có biểu hiện yếu kém nhưng cũng chưa đạt mức tốt.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của đào tạo ngành thời trang trong bối cảnh hội nhập, cũng như đòi hỏi từ thị trường lao động và xã hội, kết quả này cho thấy các trường cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo. Một số hoạt động còn hạn chế, cần được chú trọng hơn, bao gồm: đổi mới hình thức và phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang; tăng cường bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ đào tạo; và hoàn thiện công tác đánh giá kết quả đào tạo. Đây là những nội dung được đánh giá thấp hơn so với các hoạt động đào tạo khác.

Do đó, việc phân tích thực trạng, làm rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học trong thời gian tới.

2.2.2. Thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học TP.HCM

2.2.2.1. Thực trạng mục tiêu đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu mức độ thực hiện mục tiêu đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức độ khá với ĐTB = 3,5; ĐLC = 0,79. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy mục tiêu đào tạo được các ý kiến đánh giá mức độ đáp ứng cao nhất là “Mục tiêu đào tạo được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra” và “Mục tiêu đào tạo xác định rõ hệ thống các năng lực thiết kế thời trang, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp”, ĐTB = 3,60, mức độ thực hiện khá. Có thể nói rằng, đây là 2 mục tiêu vô cùng quan trọng của đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học. Chất lượng và hiệu quả đào tạo cử nhân ngành thiết kế thời trang chỉ đạt được khi đạt được 2 mục tiêu đào tạo nêu trên. Mục tiêu có tỷ lệ người được hỏi đánh giá mức độ thực hiện chưa tốt bằng hai mục tiêu trên đó là: “Mục tiêu đào tạo xác định rõ các giá trị nghề nghiệp”, ĐTB = 3,3; ĐLC = 0,72. Có thể nói rằng, chính là khía cạnh mà cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên phải chú ý trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang trong giai đoạn hiện nay.

So sánh đánh giá thực trạng giữa các nhóm khách thể là cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên về mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học cho thấy, nhìn chung không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của 3 nhóm khách thể khảo sát này ($p=0,214$; $t= 0,119$).

2.2.2.2. Thực trạng tuyển sinh đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu thể hiện tại bảng số liệu trên cho thấy: mức độ thực hiện tuyển sinh đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức độ khá với ĐTB = 3,7; ĐLC = 0,85. Trong các hoạt động tuyển sinh thì một số hoạt

động được các khách thể đề tài khảo sát cho rằng đạt mức độ khá tốt hơn các nội dung khác đó là: “Tuyển sinh theo kết quả khảo sát nhu cầu về vị trí việc làm của thị trường lao động ngành thiết kế thời trang”, “Tuyển sinh trên cơ sở đánh giá năng lực đầu vào của người học và thừa nhận năng lực đã có của người học”, ĐTB = 4,0, mức độ thực hiện khá tốt. Có thể nói rằng, việc tuyển sinh phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động ngành thiết kế thời trang thì sinh viên được đào tạo trình độ đại học khi ra trường sẽ không bị thất nghiệp. Mặt khác, khi tuyển sinh theo đúng năng lực của người học, sinh viên ngay từ đầu vào đã có chất lượng tốt, đã có những năng lực phù hợp với ngành thiết kế thời trang thì sẽ rất tốt, hứa hẹn tỷ lệ sinh viên khi tốt nghiệp có chất lượng, có năng lực phức tạp được yêu cầu vị trí công việc ngành thiết kế thời trang.

So sánh đánh giá thực trạng giữa các nhóm khách thể là cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên về mức độ thực hiện tuyển sinh ngành thiết kế thời trang có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 0,888$; $p = 0,003$). Trong đó, cán bộ quản lý là đối tượng đánh giá mức độ thực hiện nội dung này cao nhất (ĐTB= 3,93), ngược lại sinh viên và giảng viên lại đánh giá mức độ thực hiện tuyển sinh thấp hơn so với cán bộ quản lý (ĐTB=3,6). Điều này có thấy, học viên và giảng viên cho rằng tuyển sinh ngành thiết kế thời trang đã được thực hiện chưa thật tốt.

2.2.2.3. Thực trạng phát triển chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu thể hiện tại bảng số liệu trên cho thấy: mức độ thực hiện phát triển chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức độ trung bình, với ĐTB = 3,36; ĐLC = 0,748.

Kết quả điều tra khảo sát cho thấy, trong các hoạt động phát triển chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học thì chỉ có 2 khía cạnh thuộc nội dung này được đánh giá mức độ thực hiện đạt mức độ khá đó là: “Căn cứ vào chương trình khung đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành, trường xây dựng chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang”, “Phối hợp với các cơ sở sử dụng lao động ngành thiết kế thời trang xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động”, ĐTB = 3,6 và ĐTB = 3,8, mức độ thực hiện khá tốt. Có thể nói rằng, việc xây dựng chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được nghiên cứu đã rất đúng quy trình, các trường đã căn cứ vào chương trình khung đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành, trường xây dựng chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang và đặc biệt các trường đã rất chú trọng và sử dụng rất hiệu quả các cơ sở sử

dụng lao động ngành thiết kế thời trang tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Đây là cơ sở quan trọng để chương trình đào tạo phù hợp và hiệu quả.

So sánh đánh giá thực trạng giữa các nhóm khách thể là cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên về mức độ thực hiện phát triển chương trình đào tạo ngành thiết kế thời trang không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 1,505$; $p = 0,030$).

2.2.2.4. Thực trạng hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang

Kết quả nghiên cứu thể hiện tại bảng số liệu trên cho thấy: mức độ thực hiện hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức độ trung bình, với ĐTB = 3,0; ĐLC = 0,94. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy, tất cả các khía cạnh xem xét thuộc nội dung này đều được các khách thể mà đề tài khảo sát đánh giá mức độ thực hiện trung bình (ĐTB từ 2,8 đến 3,1, mức độ thực hiện trung bình). Có thể nói rằng, hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được nghiên cứu đã được thực hiện với mức trung bình, mức độ này là có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, với đòi hỏi của hoạt động đào tạo ngành thiết kế thời trang hiện nay thì đòi hỏi cần phải thay đổi để việc thực hiện hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được tốt hơn. Bởi lẽ đào tạo ngành thiết kế thời trang là hoạt động hướng đến sự hình thành phát triển tri thức nghề, kỹ năng nghề, thái độ, phẩm chất, nhân cách nghề nghiệp. Do vậy, việc thực hiện các hình thức và phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang phải chú trọng tới những khía cạnh trong thực hiện hình thức và phương pháp đào tạo này sao cho đạt mức độ thực hiện tốt hơn, được như vậy, kết quả đào tạo ngành này sẽ tốt hơn.

So sánh đánh giá thực trạng giữa các nhóm khách thể là cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên về mức độ thực hiện hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 1,648$; $p = 0,801$).

2.2.2.5. Thực trạng hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang

Kết quả nghiên cứu thể hiện tại bảng số liệu trên cho thấy: mức độ thực hiện các hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức độ trung bình, với ĐTB = 3,31; ĐLC = 0,83, mức độ trung bình.

Kết quả điều tra khảo sát cho thấy, trong các hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học thì chỉ có 4 khía cạnh thuộc nội dung này được đánh giá mức độ thực hiện đạt mức độ khá đó là: “Hoạt động soạn kế hoạch giảng dạy (giáo án) theo chương trình chi tiết môn học/

mô đun mà giảng viên đã đảm nhận”, “Hoạt động lựa chọn giáo trình hoặc soạn giáo trình mới, sưu tầm tài liệu tham khảo cho các môn học/mô đun mà người giảng viên đảm nhận giảng dạy”; “Hoạt động giảng dạy lý thuyết trên lớp theo kế hoạch giảng dạy (giáo án) môn học/mô đun mà giảng viên đã đảm nhận”; “Hoạt động tham gia hướng dẫn sinh viên thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp theo kế hoạch giảng dạy môn học mà giảng viên đã đảm nhận”, ĐTB từ = 3,50 và ĐTB = 3,60, mức độ thực hiện khá tốt. Có thể nói rằng, việc thực hiện các hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được nghiên cứu đã được chú trọng, các giảng viên đã chú ý đến việc thực hiện đúng, đầy đủ các hoạt động đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ giảng viên. Tuy nhiên, theo yêu cầu đổi mới giáo dục đại học cũng như sự phát triển nhanh chóng của ngành thiết kế thời trang nên đòi hỏi hoạt động đào tạo của giảng viên cần được đẩy mạnh hơn nữa, thực hiện hiệu quả hơn nữa. Đặc biệt là các hoạt động đào tạo của giảng viên được đánh giá mới chỉ thực hiện ở mức độ trung bình như: “Hoạt động giảng viên tham gia Hội đồng phát triển chương trình chi tiết ngành thiết kế thời trang (điều chỉnh bổ sung về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các môn học/mô đun theo chuẩn đầu ra)”, ĐTB = 2,80; “Hoạt động nghiên cứu KH&CN và ứng dụng các thành quả nghiên cứu KH&CN vào giảng dạy môn học/mô đun mà giảng viên đã đảm nhận”, ĐTB = 3,08; “Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong quá trình học tập và sau khi kết thúc môn học/mô đun mà giảng viên đã đảm nhận”, ĐTB = 3,18.

So sánh đánh giá thực trạng giữa các nhóm khách thể là cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên về mức độ thực hiện hoạt động đào tạo của giảng viên ngành thiết kế thời trang không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 0,448$; $p = 0,773$).

2.2.2.6. Thực trạng học tập của sinh viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu trình bày trong bảng số liệu cho thấy mức độ thực hiện các hoạt động học tập của sinh viên ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3,3; ĐLC = 0,79). Điều này phản ánh thực trạng sinh viên đã tham gia các hoạt động học tập theo quy định, song hiệu quả chưa thực sự nổi bật so với yêu cầu đào tạo hiện nay.

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 2/8 khía cạnh được đánh giá đạt mức khá, bao gồm: hoạt động học tập các giờ lý thuyết trên lớp theo đúng quy định về nề nếp học tập trong quy chế đào tạo và hoạt động tự học, tự nghiên cứu tại thư viện, ký túc xá hoặc tại

nhà nhằm tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ theo chuẩn đầu ra (ĐTB lần lượt là 3,50 và 3,60). Thực tiễn cho thấy sinh viên ngành thiết kế thời trang đã có ý thức chấp hành nghiêm túc giờ học trên lớp và nỗ lực trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả học tập và tạo nền tảng cho việc hình thành năng lực nghề nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, nhiều hoạt động học tập khác của sinh viên vẫn chỉ được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB từ 3,0 đến 3,4). Cụ thể, sinh viên chưa thực hiện hiệu quả việc lập kế hoạch học tập cá nhân theo học kỳ, năm học và toàn khóa; hoạt động thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo kế hoạch đào tạo chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực, kỹ năng và thái độ theo chuẩn đầu ra; mức độ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và hoạt động xã hội nhằm bổ trợ kiến thức, kỹ năng và thái độ còn hạn chế. Đây đều là những hoạt động có vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập và sự phát triển toàn diện của sinh viên.

So sánh đánh giá giữa các nhóm cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thực hiện hoạt động học tập của sinh viên ngành thiết kế thời trang ($F = 0,682$; $p = 0,795$). Điều này cho thấy nhận thức của các nhóm đối tượng về thực trạng hoạt động học tập tương đối thống nhất.

2.2.2.7. Thực trạng đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu trình bày trong bảng số liệu cho thấy mức độ thực hiện đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3,1; ĐLC = 0,84). Điều này phản ánh việc đầu tư và khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn của ngành học.

Trong các nội dung khảo sát, chỉ có một khía cạnh được đánh giá ở mức khá, đó là hoạt động bảo đảm đầy đủ và kịp thời cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong quá trình đào tạo ngành thiết kế thời trang (ĐTB = 3,60; ĐLC = 0,69). Việc thực hiện tương đối tốt nội dung này góp phần giúp các hoạt động đào tạo diễn ra theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra.

So sánh đánh giá giữa các nhóm cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 0,312$; $p = 0,523$).

2.2.2.8. Thực trạng đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ thực hiện đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3,1; ĐLC = 0,63). Trong các nội dung đánh giá, chỉ có một khía cạnh được đánh giá ở mức khá, đó là hoạt động đánh giá kết quả từng khâu và kết quả tổng thể của quá trình đào tạo trên cơ sở so sánh với chuẩn đầu ra ngành thiết kế thời trang (ĐTB = 3,6; ĐLC = 0,48). Việc thực hiện tốt nội dung này có ý nghĩa quan trọng, giúp nhà trường kiểm tra mức độ đạt chuẩn đầu ra, thu thập thông tin chính xác, đa chiều về hiệu quả đào tạo và làm cơ sở điều chỉnh các hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. So sánh đánh giá giữa các nhóm cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 2,048$; $p = 0,503$).

2.2.2.9. *Thực trạng mối quan hệ giữa trường đại học và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo ngành thiết kế thời trang*

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ thực hiện mối quan hệ giữa trường đại học và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo ngành thiết kế thời trang được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB = 3,3; ĐLC = 0,70). Trong các nội dung khảo sát, chỉ có một khía cạnh được đánh giá ở mức khá, đó là mối quan hệ giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức hoạt động thực hành, thực tập cho sinh viên (ĐTB = 3,70; ĐLC = 0,83). Thực tiễn đào tạo cho thấy các trường đại học hiện nay đã chú trọng xây dựng mối liên kết với doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành, thực tập - một nội dung quan trọng trong đào tạo ngành thiết kế thời trang.

Tuy nhiên, nhiều khía cạnh khác của mối quan hệ này vẫn chỉ được đánh giá ở mức trung bình (ĐTB từ 3,0 đến 3,3), như: phối hợp trong tư vấn tuyển sinh, mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, theo dõi việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm. So sánh đánh giá giữa các nhóm cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($F = 0,0542$; $p = 0,02$).

3. Kết luận

Nghiên cứu về thực trạng đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học được nghiên cứu ở mức độ trung bình. Các trường đại học được nghiên cứu đã rất chú trọng và quan tâm tới việc thực hiện đào tạo ngành thiết kế thời trang, các hoạt động này đã được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Mức độ thực hiện này đạt mức độ trung bình là tạm thời chấp nhận được, vì các khía cạnh đều được đánh giá thực hiện bình thường,

không tốt nhưng cũng không ở mức yếu kém. Tuy nhiên, một số khía cạnh cần phải chú trọng nhiều hơn như: Hình thức, phương pháp đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học; Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học; Đánh giá kết quả đào tạo ngành thiết kế thời trang tại trường đại học. Đây là những khía cạnh còn thực hiện chưa tốt so với các hoạt động đào tạo khác. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh mức độ thực hiện các khía cạnh đào tạo ngành thiết kế thời trang tại các trường đại học được nghiên cứu giữa đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Đức Ca (2009). *Một số mô hình quản lý đào tạo đại học trên thế giới và việc vận dụng vào Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 221, số 9/2009
- [2]. Trương Đức Cường (2018). *Quản lý đào tạo cử nhân ngành quản lý văn hóa ở trường đại học đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- [3]. Nguyễn Phúc Châu (2010). *Quản lý nhà trường*. Nxb. Đại học Sư phạm.
- [4]. Trần Khánh Đức (2011). *Chuẩn đầu ra và phát triển chương trình đào tạo theo năng lực ở bậc đại học*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn.

The current situation of fashion design training at universities in Ho Chi Minh City

Tran Thi My Duyen

Van Lang University

Email: duyen.ttm@vlu.edu.vn.

Abstract: *This study focuses on analyzing the current state of fashion design training at universities in Ho Chi Minh City. The research results show that fashion design training is assessed as having an average level of implementation. This level of implementation is temporarily acceptable; however, some aspects need more attention, such as: the form and methods; and ensuring adequate facilities and resources; Evaluating the results of fashion design training at universities. These are aspects that are still underperforming compared to other aspects. There is no statistically significant difference when comparing the level of performance of the fashion design training aspects at the universities studied between the evaluations of administrators, lecturers, and students.*

Keywords: *Training activities, fashion design major, university.*